Vietnamese (Tiếng Việt)

Nghi thức giới thiệu

Biển báo chữ thập

Nhân danh Chúa Cha, và của Con, và của Chúa Thánh Thần.

Amen

Lời chào

Ân sủng của Chúa Jesus Christ của chúng ta, và tình yêu của Chúa, và sự hiệp thông của Chúa Thánh Thần ở bên tất cả các bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Hành động sám hối

Anh em (anh chị em), chúng ta hãy thừa nhận tội lỗi của mình, Và vì vậy hãy chuẩn bị để ăn mừng những bí ẩn thiêng liêng.

Tôi thú nhận với Chúa toàn năng Và với bạn, anh chị em của tôi, rằng tôi đã phạm tội rất nhiều, trong suy nghĩ của tôi và trong lời nói của tôi, trong những gì tôi đã làm và trong những gì tôi đã không làm, thông qua lỗi của tôi, thông qua lỗi của tôi, thông qua lỗi đau buồn nhất của tôi; Vì vậy, tôi hỏi Mary Ever-irgin, Tất cả các thiên thần và các vị thánh, Và bạn, anh chị em của tôi, để cầu nguyện cho tôi với Chúa, Thiên Chúa của chúng ta.

Cầu mong Chúa toàn năng thương xót chúng ta, tha thứ cho chúng ta tội lỗi của chúng ta, Và đưa chúng ta đến cuộc sống vĩnh cửu.

Amen

Sindhi ( )

تعارفي رسمون

صليب جي نشاني

پيءَ جي نالي جي نالي، پٽ جي، پاڪ روح سپني روح مان.

آمين

پڄڻ

اسان جا رب مسيح جو مشاهدو مسيح جو دعا جو دعا آهي، خدا جو پيار، پاڪ روح جو ڪميونٽي سپني سان گڏ هجڻ

توهان جي روح سان.

ڏنڊ ايڪٽ

بدم قصو صبر (پائرن پينز) کي اسان جو گناهبتو مچ. تنهن ڪري پاڪ اسرار اسرار کي ملهائڻ لاء پنهنجو پاڻ کي تيار ڪيو.

مان خدا تعالي جو اعتراف ڪريان ٿو توهان کان، منهنجي پائرن پيننس، ته مون تمام گهڻو گناهه ڪيو آهي، منهنجي سوچن منهنجي لفظن ، جيڪو مون ڪيو آهي جيڪو مان ڪرڻ ناڪام ٿيو آهيان، منهنجي غلطي ذريعي، منهنجي غلطي ذريعي، منهنجي تمام گهڻي خرابي جي ذريعي؛ تنهن ڪري مان فرامل مريم جي ميري برڪت وارو آهيان، سڀ فرشتا بٽ، ڪريٽو، منهنجو پائارن پائرن، مون کي دعا ڪرڻ لاء اسان جي دعا ڪرڻ لاء.

الله تعالي اسان تي رحم ڪري، اسان کي پنهنجن گناهن کي معاف ڪر، اسان کي هميشه زندگي گذارڻ لاء آٽيو.

آمين

Vietnamese (Tiếng Việt)

Kyrie

Chúa có lòng thương xót.
Chúa có lòng thương xót.
Chúa ơi, xin thương xót.
Chúa ơi, xin thương xót.
Chúa có lòng thương xót.
Chúa có lòng thương xót.

Gloria

Vinh quang Đức Chúa Trời cao cả nhất, và hòa bình trên trái đất cho những người có thiện chí. Chúng tôi khen ngợi bạn, chúng tôi chúc phúc cho bạn, Chúng tôi yêu mến bạn, chúng tôi tôn vinh bạn, chúng tôi cảm ơn bạn vì vinh quang to lớn của bạn, Lạy Chúa là Vua trên trời, Lạy Chúa là Cha toàn năng. Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Độc Sinh, Lạy Chúa là Thiên Chúa, Chiên Con của Chúa, Con của Cha, bạn lấy đi tội lỗi của thế giới, Hãy thương xót chúng tôi; bạn lấy đi tội lỗi của thế giới, nhận lời cầu nguyện của chúng tôi; bạn đang ngồi bên hữu Đức Chúa Cha, Hãy thương xót chúng tôi. Đối với bạn một mình là Đấng Thánh, một mình bạn là Chúa, một mình bạn là Đấng Tối Cao, Chúa ơi, với Chúa Thánh Thần, trong vinh quang của Đức Chúa Trời là Cha. Amen.

Sưu tầm

Hãy cùng cầu nguyện.
Amen.

Phụng vụ của từ

Lần đầu đọc

Lời của Chúa.
Tạ ơn thần.

Sindhi ( )

ڪريري

رب، رحم ڪر.
رب، رحم ڪر.
مسيح، رحم ڪر.
مسيح، رحم ڪر.
رب، رحم ڪر.
رب، رحم ڪر.

گلوريا

سُبْحَانَ اللَّهِ الْعَظِيمِ زمين تي امن امان جي ماڻهن لاء. اسان تنهنجي ساراهه ڪريون ٿا، اسان توکي مبارڪ ڏيون ٿا، اسان توکي پيار آهيون، اسان توهان کي ساراهيو، اسان توهان کي توهان جي عظيم شان لاء شڪرگذار آهيون، خداوند خدا، آسماني بادشاهه، اي خدا، قادر مطلق پيءُ. خداوند يسوع مسيح، اڪيلو پٽ، خداوند خدا، خدا جو ليمب، پيء جو پٽ، تون دنيا جا گناهه کڻي، اسان تي رحم ڪر؛ تون دنيا جا گناهه کڻي، اسان جي دعا حاصل ڪريو؛ توهان پيء جي ساڄي هٿ تي ويٺا آهيو، اسان تي رحم ڪر. تو لاءِ ئي پاڪ ذات آهين، تون ئي رب آهين، تون ئي اعليٰ آهين، حضرت عيسٰي، روح القدس سان، خدا پيءُ جي شان . آمين.

جمع ڪريو

اچو ته دعا ڪريون.
آمين.

لفظ جو لفافي

پهريون وقت

رب جو ڪلام.
خدا جو شڪر آهي.

Vietnamese (Tiếng Việt)

Thi thiên đáp ứng

Đọc thứ hai

Lời của Chúa.

Tạ ơn thần.

Sách Phúc Âm

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Bài đọc Phúc âm thánh theo N.

Vinh quang cho bạn, hỡi Chúa

Tin Mừng của Chúa.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, ngợi khen Chúa.

Tuyên xưng đức tin

Tôi tin vào một Chúa, Cha toàn năng, người tạo ra trời và đất, của tất cả những thứ hữu hình và vô hình. Tôi tin vào một Chúa Giê-xu Christ, Con Độc Sinh của Đức Chúa Trời, sinh ra bởi Cha trước mọi thời đại. Chúa từ Chúa, Ánh sáng từ ánh sáng, Chúa thật từ Chúa thật, được sinh ra, không được tạo dựng, hợp thể với Đức Chúa Cha; Nhờ Ngài, tất cả mọi thứ đã được thực hiện. Đối với loài người chúng ta và vì sự cứu rỗi của chúng ta, Ngài đã từ trời xuống, và bởi Chúa Thánh Thần đã nhập thể của Đức Trinh Nữ Maria, và trở thành người đàn ông. Vì lợi ích của chúng tôi, ông ấy đã bị đóng đinh dưới tay Pontius Pilate, anh ta phải chịu cái chết và được chôn cất, và tăng trở lại vào ngày thứ ba phù hợp với Kinh thánh. Anh ấy lên trời và ngự bên hữu Đức Chúa Cha. Ngài sẽ trở lại trong vinh quang phán xét người sống và người chết và vương quốc của anh ấy

Sindhi (سنڌي)

جوابدار زبور

ٻيو پڙهڻ

رب جو ڪلام.

خدا جو شڪر آهي.

گوسپل

رب توهان سان گڏ هجي.

پنهنجي روح سان.

اين جي مطابق پاڪ انجيل مان هڪ پڙهڻ.

تو کي پاڪائي، اي پالڻهار

رب جي انجيل.

توهان جي ساراهه، خداوند عيسى مسيح.

ايمان جو پيشو

مان هڪ خدا کي مڃان ٿو، پيءُ قادر مطلق، آسمان زمين جو ٺاهيندڙ، سڀني شين جي ظاهر پوشيده. مان هڪڙي خداوند عيسيٰ مسيح تي ايمان آڻيان ٿو، خدا جو اڪيلو پٽ، سڀني عمرن کان اڳ پيءُ مان پيدا ٿيو. خدا کان خدا، روشنيءَ مان روشني، سچو خدا سچو خدا کان، پيدا ٿيل، نه بنايو، پيء سان مطابقت رکندڙ؛ هن جي ذريعي سڀ شيون ٺاهيون ويون. اسان جي ماٺهن لاءِ اسان جي ڇوٽڪاري لاءِ هو آسمان مان هيٺ لٿو، پاڪ روح جي طرفان ورجن مريم جو اوتار هو، انسان ٿيو. اسان جي خاطر هن کي صليب تي چاڙهيو ويو پونٽيس پائليٽس جي هيٺان، هن کي موت اچي ويو دفن ڪيو ويو، ٽئين ڏينهن تي وري اٿيو صحيفن جي مطابق. هو آسمان ڇڙهي ويو پيء جي ساڄي هٿ تي ويٺو آهي. هو وري جلال ايندو جيئرن مئل جو فيصلو ڪرڻ لاء هن جي بادشاهي جي ڪا به پڇاڙي نه هوندي. مون کي

Vietnamese (Tiếng Việt)

sẽ không có hồi kết. Tôi tin vào Chúa Thánh Thần, Chúa, Đấng ban sự sống, người đến từ Chúa Cha và Chúa Con, ai ở với Cha và Con được tôn thờ và tôn vinh, người đã nói qua các tiên tri. Tôi tin vào một Giáo hội thánh thiện, công giáo và tông truyền. Tôi tuyên xưng một Phép Rửa để được tha tội và tôi mong chờ sự sống lại của người chết và cuộc sống của thế giới sắp tới. Amen.

Bài giảng

Cầu nguyện phổ quát

Chúng tôi cầu nguyện với Chúa.

Lạy Chúa, xin nghe lời cầu nguyện của chúng con.

Phụng vụ của Bí tích Thánh Thể

Vật phẩm

Chúc tụng Chúa đến muôn đời.

Cầu nguyện, anh em (anh chị em), rằng sự hy sinh của tôi và của bạn có thể được Đức Chúa Trời chấp nhận, Cha toàn năng.

Xin Chúa chấp nhận sự hy sinh trong tay bạn vì sự ngợi khen và vinh quang danh Ngài, vì lợi ích của chúng tôi và sự tốt lành của tất cả Giáo hội thánh thiện của Ngài.

Amen.

Cầu nguyện Thánh Thể

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Nâng cao trái tim của bạn.

Chúng tôi nâng họ lên với Chúa.

Sindhi (سنڌي)

روح القدس تي يقين آهي، رب، زندگي ڏيڻ وارو، جيڪو پيءِ پٽ کان وڌي ٿو، جنهن کي پيءُ پٽ سان گڏ عزت شان آهي، جيڪو نبين جي معرفت ڳالهايو آهي. مان هڪ، مقدس، ڪيٿولڪ رسولي چرچ تي يقين رکان ٿو. مان گناهن جي معافي لاءِ هڪ بپتسما جو اقرار ڪريان ٿو مان مئلن جي جيئري ٿيڻ جو منتظر آهيان ايندڙ دنيا جي زندگي. آمين.

هوملي

يونيورسل نماز

اسان رب کان دعا گهرون ٿا.

رب، اسان جي دعا ٻڌي.

ايريچارسٽ جي لفافي

پيشڪش

برڪت وارو خدا هميشه لاء.

دعا ڪريو، پائرو (پائرو پينرون) اها منهنجي تنهنجي قرباني ٿي سگهي ٿو خدا کي قبول، قادر مطلق پيءُ.

رب پاڪ اوهان جي هٿان قرباني قبول فرمائي سندس نالي جي ساراهه هن شان لاء، اسان جي سڀني لاء جي سڀني پاڪ چرچ جي.

آمين.

يوڪريسٽڪ دعا

رب توهان سان گڏ هجي.

پنهنجي روح سان.

پنهنجي دلين کي بلند ڪريو.

اسان انهن کي رب ڏانهن وڌايو.

Vietnamese (Tiếng Việt)

Chúng ta hãy tạ ơn Chúa là Thiên Chúa của chúng ta.

Nó là đúng và chính xác.

Holy, Holy, Holy Lord God of host. Trời và đất đầy vinh quang của bạn. Kinh tin kính chúa tối cao. Phước cho kẻ nhân danh Chúa mà đến. Kinh tin kính chúa tối cao.

Bí ẩn của niềm tin.

Chúng tôi tuyên bố cái chết của bạn, hỡi Chúa, và tuyên bố sự phục sinh của bạn cho đến khi bạn trở lại. Hoặc: Khi chúng ta ăn Bánh này và uống Chén này, chúng tôi tuyên bố cái chết của bạn, hỡi Chúa, cho đến khi bạn trở lại. Hoặc: Cứu chúng tôi, Cứu Chúa của thế giới, vì Thập tự giá và sự Phục sinh của bạn bạn đã giải phóng chúng tôi.

Amen.

Nghi thức Rước lễ

Theo lệnh của Saviour và được hình thành bởi sự dạy dỗ của thần thánh, chúng tôi dám nói:

Cha của chúng ta, Đấng ngự trên trời, linh thiêng là tên của bạn; vương quốc của bạn đến, bạn sẽ được thực hiện dưới đất cũng như trên trời. Cho chúng tôi miếng ăn hằng ngày, và tha thứ cho chúng tôi những vi phạm của chúng tôi, khi chúng ta tha thứ cho những ai xâm phạm chúng ta; và dẫn chúng ta không bị cám dỗ, nhưng hãy giải cứu chúng ta khỏi sự dữ.

Lạy Chúa, xin giải thoát chúng con khỏi mọi điều ác, ân cần ban cho hòa bình trong thời đại của chúng ta, điều đó, nhờ sự giúp đỡ của lòng thương xót

Sindhi ( )

اچو ته اسان جي رب جو شڪر ادا ڪريون.

اهو صحيح صحيح آهي.

پاڪ، پاڪ، پاڪ رب العالمين. آسمان زمين تنهنجي شان سان پريل آهن. حسنا سپ ڪان وڌيڪ. برڪت وارو آهي اهو جيڪو خداوند جي نالي تي اچي ٿو. حسنا سپ ڪان وڌيڪ.

ايمان جو راز.

اسان تنهنجي موت جو اعلان ڪريون ٿا، اي رب، پنهنجي قيامت جو اقرار ڪريو جيستائين تون وري نه ايندين.

يا: جڏهن اسان هي ماني کائون ٿا هي پيالو پيئون ٿا، اسان تنهنجي موت جو اعلان ڪريون ٿا، اي رب، جيستائين تون وري نه ايندين. يا: اسان کي بچايو، دنيا جي نجات ڏيندڙ، توهان جي صليب قيامت جي ذريعي توهان اسان کي آزاد ڪيو آهي.

آمين.

اجتماعي رسم

نجات ڏيندڙ جي حڪم تي خدائي تعليم سان ٺهيل، اسان کي چوڻ جي جرئت آهي:

اسان جو پيءُ، جيڪو آسمان آرٽ، تنهنجو نالو پاڪ ڪيو وڃي؛ تنهنجي بادشاهي اچي، تنهنجي مرضي پوري ٿي ويندي زمين تي جيئن آسمان آهي. اسان کي اڄ ڏينهن جي ماني ڏيو، اسان جي ڏوهن کي معاف ڪر، جيئن اسان انهن کي معاف ڪريون ٿا جيڪي اسان جي خلاف غلطي ڪن ٿا. اسان کي آزمائش نه آڻي، پر اسان کي برائي کان بچايو.

اسان کي بچايو، رب، اسان دعا ڪريون، هر برائي کان، مهرباني سان اسان جي ڏينهن امن ڏيو، ته، تنهنجي رحمت جي مدد سان، اسان

Vietnamese (Tiếng Việt)

của bạn, chúng ta có thể luôn luôn thoát khỏi tội lỗi và an toàn trước mọi khó khăn, khi chúng ta chờ đợi niềm hy vọng may mắn và sự xuất hiện của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô.

Đối với vương quốc, quyền lực và vinh quang là của bạn bây giờ và mãi mãi.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, ai đã nói với các Sứ đồ của bạn: Bình yên tôi để lại cho bạn, bình yên của tôi tôi cho bạn, đừng nhìn vào tội lỗi của chúng ta, nhưng dựa trên đức tin của Giáo hội của bạn, và ân cần ban cho cô ấy hòa bình và thống nhất phù hợp với ý muốn của bạn. Ai sống và trị vì mãi mãi.

Amen.

Sự bình an của Chúa luôn ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Chúng ta hãy cho nhau dấu chỉ của hòa bình.

Chiên con của Đức Chúa Trời, bạn cất đi tội lỗi của thế giới, Hãy thương xót chúng tôi. Chiên con của Đức Chúa Trời, bạn cất đi tội lỗi của thế giới, Hãy thương xót chúng tôi. Chiên con của Đức Chúa Trời, bạn cất đi tội lỗi của thế giới, ban cho chúng tôi hòa bình.

Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, Kìa người cất tội lỗi thế gian. Phước cho những ai được gọi đến bữa tối của Chiên Con.

Chúa ơi, con không xứng đáng mà bạn nên vào dưới mái nhà của tôi, nhưng chỉ nói lời nói và linh hồn tôi sẽ được chữa lành.

Sindhi (سنڌي)

هميشه گناهه کان آزاد ٿي سگهون ٿا
هر مصيبت کان محفوظ، جيئن
اسان برڪت واري اميد جو انتظار
ڪريون اسان جي نجات ڏيندڙ،
عيسى مسيح جو اچڻ.

بادشاهي لاءِ، طاقت شان توهان
جي آهي هاڻي هميشه لاء.

خداوند يسوع مسيح، جنهن توهان جي
رسولن کي چيو: امن مان توکي
ڇڏيان ٿو، منهنجو امن مان توکي ڏيان
ٿو، اسان جي گناهن تي نه ڏس، پر
توهان جي چرچ جي ايمان تي، رحم
سان هن کي امن اتحاد عطا فرمائي
توهان جي مرضي مطابق. جيڪي
هميشه هميش لاءِ رهندا راج
ڪندا.

آمين.

رب جو امن هميشه توهان سان گڏ
هجي.

پنهنجي روح سان.

اچو ته هڪ ٻئي کي امن جي نشاني
پيش ڪريون.

خدا جو ميمو، تون دنيا جا گناهه کڻي،
اسان تي رحم ڪر. خدا جو ميمو، تون
دنيا جا گناهه کڻي، اسان تي رحم ڪر.
خدا جو ميمو، تون دنيا جا گناهه کڻي،
اسان کي امن ڏي.

خدا جو گهيٽو ڏسو، ڏسو اهو جيڪو
دنيا جا گناهه کڻي ٿو وڃي. برڪت وارا
آهن اهي جيڪي گهيٽي جي مانيءَ لاءِ
سڏيا ويا آهن.

رب، مان لائق نه آهيان ته منهنجي
ڇت هيٺان داخل ٿئين، پر صرف لفظ
چئو منهنجي روح کي شفا ملندي.

Vietnamese (Tiếng Việt)

Mình (Máu) của Đấng Christ.
Amen.
Hãy cùng cầu nguyện.
Amen.

Kết thúc nghi thức

Ban phước

Chúa ở với bạn.
Và với tinh thần của bạn.
Xin Chúa toàn năng phù hộ cho bạn, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.
Amen.

Sa thải

Đi ra ngoài, thánh lễ đã kết thúc. Hoặc: Ra đi loan báo Tin Mừng của Chúa. Hoặc: Ra đi trong bình an, đời đời bạn làm vinh hiển Chúa. Hoặc: Đi trong hòa bình.
Tạ ơn thần.

Sindhi ( )

.(رت) مسيح جو جسم
.آمين
.اچو ته دعا ڪريون
.آمين

رسمن جو نتيجو

نعمت

.رب توهان سان گڏ هجي
.پنهنجي روح سان
.رب العالمين توهان کي خوش رکي، پيءُ، پٽ، پاڪ روح

.آمين

برطرفي

:اڃتي وڏو، ماس ختم ٿي ويو آهي. يا وڃو خداوند جي انجيل جو اعلان ڪريو. يا: سلامتيءَ سان وڃو، پنهنجي جان سان رب جي واکاڻ ڪريو. يا: آرام سان وڃو.
.خدا جو شڪر آهي

massineverylanguage.com
© 2022 Copyright Calgorithms LLC